

# WEEKLY WRAP

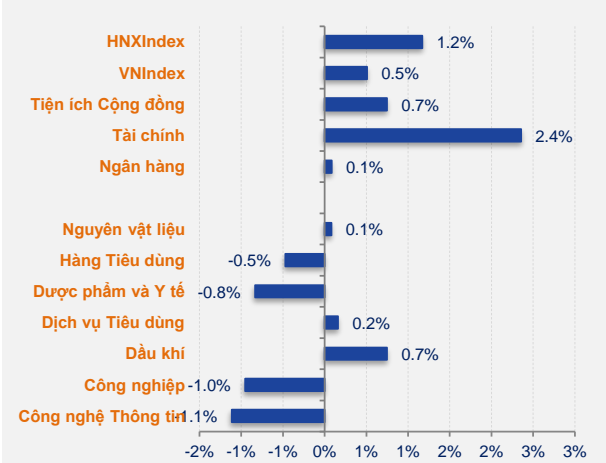
Tuần GD: 7/8/2023 - 11/8/2023

## THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

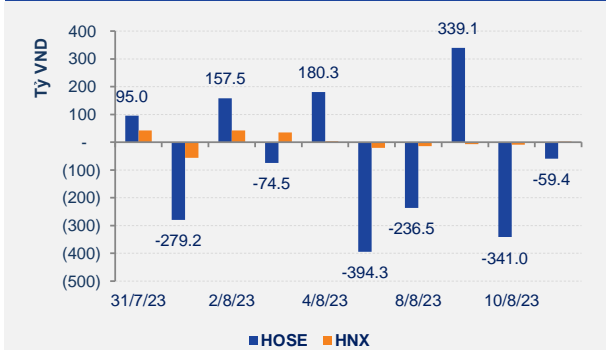
Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	1,232.21 ↑	0.5%	245.25 ↑	1.2%
KLGD (trCP)	5,355.57 ↓	-0.4%	682.75 ↑	18.9%
GTGD (tỷ VND)	112,633.09 ↓	-1.3%	10,984.28 ↑	11.1%
Tổng cung (trCP)	11,387.63 ↑	0.3%	1,006.43 ↑	9.7%
Tổng cầu (trCP)	10,920.21 ↓	-4.1%	913.71 ↑	11.3%

Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	307.57 ↑	18.1%	6.24 ↓	-9.8%
KL bán (trCP)	350.28 ↑	52.8%	8.08 ↑	65.7%
GT mua (tỷ VND)	9,680.11 ↑	24.4%	124.10 ↓	-33.0%
GT bán (tỷ VND)	10,372.28 ↑	34.7%	172.60 ↑	45.6%

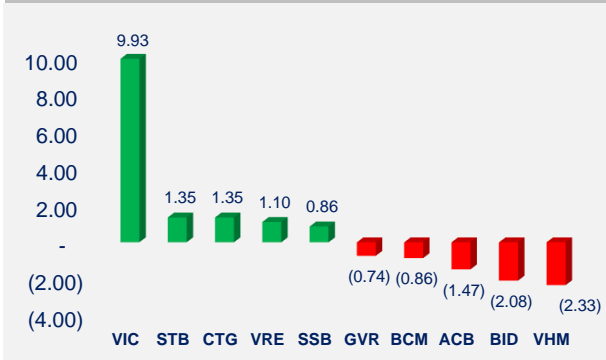
### Biến động giá Ngành theo Tuần



### Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



### Top các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Thị trường giao dịch tăng điểm trong nửa đầu phiên giao dịch sáng chủ yếu nhờ đà tăng của VIC, tuy nhiên sau đó lực cầu yếu khiến cho VN-Index trượt dần và chuyển sang giảm điểm trong nửa đầu phiên chiều do áp lực bán tăng lên, tuy nhiên các bluechip phục hồi sau 13h30 đã giúp chỉ số tăng dần và kết phiên với mức tăng 11,6 điểm (+0,95%) lên 1.232,21 điểm. Như vậy mặc dù có 2 phiên điều chỉnh khá mạnh nhưng với phiên bứt phá đầu tuần và phiên phục hồi cuối tuần, VN-Index đã có tuần tăng điểm thứ 6 liên tiếp với mức tăng cả tuần là 0,51%, duy trì xu hướng tăng điểm trung dài hạn. HNX-INDEX cũng phục hồi 1,34 điểm (+0,55%) lên 245,25 điểm phiên hôm nay và kết tuần tăng 1,17%, tuần tăng thứ 5 liên tiếp.

Trong tuần thanh khoản trên HOSE đạt 112.625 tỷ đồng, giảm nhẹ 1,3%, khối lượng giao dịch giảm 0,4% so với tuần trước. Thanh khoản tại HNX tăng 11,1% với 10.984 tỷ đồng được giao dịch. Giá trị giao dịch lập kỷ lục năm 2023 trong phiên đầu tuần với tổng cộng 28.588 tỷ đồng. Nhà đầu tư nước ngoài sau 3 tuần mua ròng liên tiếp chuyển sang bán ròng 692 tỷ đồng trong tuần qua tại HOSE trong đó đáng chú ý có giao dịch bán trên 120 triệu cổ phiếu ACB của Dragon Capital, bán ròng 48,5 tỷ đồng tại HNX.

Thị trường đón nhận các thông tin như: Chính phủ tại phiên họp thường kỳ tháng 7/2023 yêu cầu đặc biệt lưu ý 6 nội dung: và không thay đổi mục tiêu tăng trưởng của cả năm 2023 là 6,5% cho thấy quyết tâm rất cao trong các tháng còn lại của năm 2023; Thủ tướng chỉ đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng và các cơ quan liên quan nghiên cứu thành lập sàn giao dịch quyền sử dụng đất; WB hạ dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2023 từ 6,3% xuống 4,7%; Giá xăng tăng thêm 30đ/lít, dầu tăng 1.130đ/lít – 1.810đ/lít kể từ 15h ngày 11/8; MSCI Small Cap Index loại 120 mã và thêm mới 245 mã cổ phiếu của Việt Nam trong lần review tháng 8/2023; XNK của Trung Quốc tháng 7 giảm mạnh hơn dự báo, cụ thể hàng hóa nhập khẩu giảm 12,4% YoY và là tháng thứ 9 liên tiếp suy giảm, lượng xuất khẩu giảm 14,5% - tháng thứ ba liên tiếp; CPI Trung Quốc tháng 7 giảm 0,3% so với năm ngoái, lần đầu tiên giảm kể từ tháng 2/2021; CPI của Mỹ tháng 7 tăng 3.2%, YoY, cao hơn tháng 6 nhưng lại thấp hơn mức dự báo (4,8%).

Các cổ phiếu penny có diễn biến tích cực hơn các nhóm midcap và bluechips trong tuần vừa qua với nhiều mã tăng mạnh, cụ thể như VC7 (+37,8%), PXL (+26,7%), PXI (+25,2%), HHS (+21,09%), QCG (+9,17%)...

Nhóm cổ phiếu tài chính (+3,7%) có diễn biến tích cực nhất tuần qua chủ yếu nhờ ngành con là bất động sản. Cổ phiếu VIC đóng vai trò quan trọng trong phiên cuối tuần khi duy trì đà tăng hết biên độ trong suốt cả phiên với khối lượng khớp lệnh kỷ lục trên 23 triệu cổ phiếu (trên 1.676 tỷ đồng) sau tin VinFast dự kiến niêm yết trên sàn Nasdaq vào ngày 15/8. Tính chung cả tuần VIC (+16,72%, chạm đỉnh 12/2022) và VRE (+7,14%) đóng góp lớn vào mức tăng của VN-Index bên cạnh các cổ phiếu khác như NVL (+5,56%), DXG (+4,38%), HTN (+4,15%)... Cổ phiếu chứng khoán tuần qua đa phần giảm điểm do chịu ảnh hưởng từ 2 phiên điều chỉnh tuy nhiên vẫn có một số phiếu tăng điểm như SHS (+3,23%), APS (+5,33%), MBS (+1,67%), SBS (+6,54%)...

Cổ phiếu ngân hàng có diễn biến phân hóa trong tuần qua, ấn tượng nhất là STB (+10,02%), ngoài ra là các cổ phiếu khác như LPB (+7,83%), CTG (+3,55%), SSB (+4,83%), VCB (+0,33%) trong khi nhóm giảm điểm gồm BID (-3,51%), ACB (-6,15%), SHB (-2,63%)...

Các nhóm ngành khác kết thúc tuần hầu hết đều diễn biến phân hóa và kém tích cực hơn tuần trước đó.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2308 tăng 13,5 điểm (1,1%) trong phiên cuối tuần, tiếp tục bám sát và duy trì chênh lệch thấp (-1,2 điểm) so với VN30. Các kỳ hạn lớn hơn VN30F2309, VN30F2312 VN30F2403 chênh lệch từ -4,87 điểm đến -0,77 điểm cho thấy các nhà đầu tư không quá bi quan về mức điều chỉnh của VN30 trong tuần.

## WEEKLY WRAP

Tuần GD: 7/8/2023 - 11/8/2023

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Tuần thứ 5 liên tiếp thị trường tăng điểm sau khi VnIndex vượt qua ngưỡng cản quan trọng 1.150 để hình thành uptrend. Như chúng tôi liên tục nhấn mạnh trong thời gian qua, xu hướng tăng của thị trường được củng cố theo từng chặng với các nền tảng tích lũy chặt chẽ liên tiếp, ở khu vực vận động hiện tại VnIndex không gặp ngưỡng cản nào cho đến 1.300 điểm tuy nhiên VnIndex đang hình thành một khu vực điều chỉnh và tích lũy lại thành nền tảng tương đối rộng, đây là trạng thái vận động bình thường và tích cực giúp thị trường rũ bỏ và tích lũy củng cố xu hướng trước khi tạo ra nhịp tăng tiếp theo hướng tới 1.300 điểm.

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Tuần thứ 6 liên tiếp thị trường tăng điểm, tuy nhiên vận động của thị trường trong tuần này cho thấy VnIndex đang hình thành vùng điều chỉnh và tích lũy lại, trong tuần thị trường có 3 phiên rung lắc mạnh nhưng với phiên cuối tuần tăng điểm giúp chốt tuần VnIndex đóng cửa ở 1.232,21 điểm (tăng 6,23 điểm, +0,51%). Sau khi uptrend được xác nhận, VnIndex tiếp tục vận động tích cực và tiếp tục hình thành các nền tảng tích lũy mang tính chất củng cố ngắn hạn để tiếp tục tích lũy động lực tăng. Ở khu vực vận động hiện tại Vnindex không đối diện với ngưỡng cản thực sự rõ ràng nhưng với việc VnIndex đang dần tiệm cận khu vực cản mạnh đồng thời chưa có nhịp điều chỉnh thực sự từ khi Uptrend hình thành nên việc thị trường đang có những phiên điều chỉnh rung lắc mạnh như vừa qua là bình thường, có thể nhịp điều chỉnh sẽ còn tiếp tục diễn ra và qua đó thị trường tiếp tục rũ bỏ và tích lũy thêm trước khi có nhịp tăng mới.

Kinh tế vĩ mô nhìn chung vẫn đang trong giai đoạn chưa có nhiều chuyển biến tích cực nhưng không xấu đi. Tuy nhiên thường thị trường chứng khoán sẽ có những phản ứng sớm hơn thực tế nền kinh tế nên chúng tôi kỳ vọng việc thị trường chuyển trạng thái sang vận động tích cực là có thể hiểu được khi thị trường đang cho thấy tâm lý lạc quan khi khó khăn của vĩ mô có thể sẽ dần qua.

Thị trường trong ngắn hạn đang hình thành nền tích lũy mới và đã có các phiên điều chỉnh tuy nhiên nhịp điều chỉnh có thể vẫn chưa kết thúc, do đó nhà đầu tư ngắn hạn cần thận trọng và chỉ nên giải ngân trong các phiên điều chỉnh. Trong trung, dài hạn thị trường đã hình thành uptrend và mục tiêu VnIndex hướng tới sẽ là khu vực 1.300 điểm. Trong các bản tin ngày và tuần chúng tôi đều khuyến nghị các nhà đầu tư trung và dài hạn liên tục giải ngân trong giai đoạn vừa qua từ chân sóng, do đó nếu tuân thủ chiến lược giải ngân nhà đầu tư hoàn toàn đã cơ cấu được danh mục hợp lý, trong trường hợp cần giải ngân thêm có thể tận dụng các phiên điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng, hướng giải ngân nên lựa chọn các cổ phiếu đầu ngành có nền tảng cơ bản tốt, các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng ổn định đang vận động trong trạng thái tích lũy hiện nay.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



## WEEKLY WRAP

Tuần GD: 7/8/2023 - 11/8/2023

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
POW	13.65	13.1-13.6	16.5-17	12	22.6	13.0%	-70.1%	Theo dõi chờ giải ngân
BIC	28.80	28-29	32-33	26	8.2	33.1%	204.3%	Theo dõi chờ giải ngân
CTG	32.10	30-30.8	35-37	28	8.8	0.0%	12.0%	Theo dõi chờ giải ngân

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỜ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
30/03/2023	BVS	25.7	18	28-30	25.5	42.8%	Nắm giữ
28/04/2023	PVS	35.0	25.1	35-37	34	39.4%	Nắm giữ
11/05/2023	PVP	15.2	12.75	18-18.5	14.5	18.8%	Nắm giữ
19/05/2023	DPR	61.4	54.8	65-67	61	12.0%	Nắm giữ
06/06/2023	KBC	32.0	28.05	34-35	31	14.1%	Nắm giữ
28/07/2023	BIC	28.8	29.1	32-33	28	-1.0%	Nắm giữ
02/08/2023	VNM	73.5	72.95	87-89	72	0.8%	Nắm giữ
02/08/2023	CTG	32.1	30.6	35-37	30.5	4.9%	Nắm giữ

**TIN VĨ MÔ****Thúc đẩy cho vay tín dụng với các doanh nghiệp bất động sản**

Ngày 10/8, Văn phòng Chính phủ đã ban hành Thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Hội nghị đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 của Chính phủ và đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho thị trường bất động sản. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục rà soát và thúc đẩy việc cho vay tín dụng đối với các doanh nghiệp bất động sản; chỉ đạo các ngân hàng thương mại có giải pháp phù hợp, hiệu quả để doanh nghiệp, dự án bất động sản và người mua nhà tiếp cận được nguồn vốn tín dụng thuận lợi hơn...

**Giá xăng dầu tiếp tục tăng, dầu diesel tăng 1.800 đồng/lít**

Theo điều chỉnh của liên Bộ Công Thương - Tài chính, giá xăng RON 95-III (loại phổ biến trên thị trường) và E5 RON 92 đều tăng 30 đồng một lít. Dầu diesel có mức tăng nhiều nhất 1.810 đồng một lít, dầu hỏa thêm 1.610 đồng. Mỗi kg dầu mazut đắt hơn so với kỳ điều hành cách đây 10 ngày, là 1.130 đồng. Sau thay đổi hôm nay, giá xăng RON 95-III hiện ngang với ngưỡng giá hồi tháng 1/2022, còn dầu diesel tương đương giá vào tháng 8/2022.

**WB dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2023 ở mức 4,7%**

Ngày 10/8 tại Hà Nội, Ngân hàng Thế giới (WB) công bố bản cập nhật mới nhất về tình hình kinh tế với tựa đề “Đề đầu tư công thúc đẩy tăng trưởng”. Báo cáo cho thấy, tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam chậm lại từ 8% năm 2022 xuống còn 3,7% trong nửa đầu năm 2023. Nền kinh tế Việt Nam dự kiến tăng trưởng 4,7% trong năm 2023 và sẽ phục hồi dần lên 5,5% vào năm 2024 và 6% vào năm 2025.

**Mỹ: CPI tháng 7 tăng 3,2% so cùng kỳ năm ngoái**

Ngày 10/8, Bộ Lao động Mỹ cho biết, Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) - một thước đo lạm phát chính của Mỹ - tăng 3,2% so cùng kỳ năm ngoái, cao hơn so với mức tăng 3,0% của tháng 6. Số liệu của Bộ Lao động Mỹ được công bố trong bối cảnh các nhà hoạch định chính sách đang theo dõi chặt chẽ lạm phát để cân nhắc các đợt tăng lãi suất tiếp theo của Cục Dự trữ liên bang Mỹ (FED).

**TIN DOANH NGHIỆP**

**Đạt Phương (DPG) trúng thầu dự án cầu vượt sông Đáy giá trị 1.174 tỷ đồng**

Theo công bố, dự án sông Đáy nối tỉnh Ninh Bình và tỉnh Nam Định thuộc tuyến đường bộ cao tốc Ninh Bình – Nam Định – Thái Bình – Hải Phòng. Tổng giá trị hợp đồng là 1.174 tỷ đồng. Theo phương án được phê duyệt, cầu vượt sông Đáy có tổng chiều dài tuyến chính khoảng 2km, quy mô 4 làn xe. Dự án được đầu tư nhằm kết nối các tuyến giao thông quan trọng của tỉnh Ninh Bình và Nam Định, tăng cường tính liên kết nội vùng và liên vùng khu vực Đồng bằng sông Hồng.

**Doanh thu 7 tháng của PV Power đạt hơn 18.600 tỷ đồng, tăng 12%**

Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (PV Power, mã chứng khoán: POW) vừa công bố kết quả kinh doanh tháng 7 với doanh thu ước đạt với 2.312 tỷ đồng, tăng 5% so với cùng kỳ. Tổng sản lượng điện từ các nhà máy điện gần 1,3 tỷ kWh. Luỹ kế 7 tháng đầu năm, doanh thu của PV Power đạt 18.604 tỷ đồng tăng 12% so với cùng kỳ. Năm nay, doanh nghiệp này đặt mục tiêu tổng doanh thu 30.332 tỷ đồng. Như vậy, sau 7 tháng công ty đã hoàn thành 61% kế hoạch. Về kế hoạch trong tháng 8, PV Power phấn đấu đạt sản lượng điện khoảng 1,1 tỷ kWh và tổng doanh thu 1.895 tỷ đồng.

**VinFast sẽ niêm yết tại Mỹ thông qua SPAC vào ngày 15/8**

Theo thông từ Vingroup (mã chứng khoán: VIC), các cổ đông của Black Spade Acquisition Co (NYSE: BSAQ) đã thông qua kế hoạch hợp nhất kinh doanh tại Đại hội Cổ đông Đặc biệt (“EGM”) diễn ra vào ngày 10/8. Kết quả bỏ phiếu chính thức sẽ được bổ sung trong Báo cáo theo Mẫu 8-K, do Black Spade nộp cho Ủy ban Chứng khoán Mỹ (“SEC”).

**Đợt đại cơ cấu danh mục của MSCI: 32 cổ phiếu Việt Nam được thêm vào rổ Frontier Markets Index, 116 mã vào rổ Small Cap**

Trong đợt review tháng 8/2023, MSCI bắt đầu thêm mới 103 cổ phiếu vào danh mục MSCI Frontier Markets Index. Trong đó, cổ phiếu Việt Nam được thêm nhiều nhất với 32 mã. Nhóm được thêm mới có nhiều cái tên đáng chú ý như DXG, DIG, DGW, DGC, FRT, GEX, HAG, KDH, PDR, VHC, DPM, DCM, PVD, PVS, PVT.... Hầu hết các cổ phiếu này đều được chuyển sang từ MSCI Frontier Markets Small Cap Index.

**Nhiệt điện Quảng Ninh (QTP) chi 562,5 tỷ đồng trả đợt cuối năm 2022, tỷ lệ 12,5%**

CTCP Nhiệt điện Quảng Ninh (mã chứng khoán QTP - UPCoM) thông báo, ngày 21/8 là ngày đăng ký cuối cùng để nhận cổ tức đợt cuối năm 2022. Cụ thể, Công ty sẽ trả cổ tức bằng tiền, tỷ lệ 12,5% (tương ứng 01 cổ phiếu được nhận 1.250 đồng). Thời gian thanh toán vào ngày 31/8. Như vậy, với 450 triệu cổ phiếu đang lưu hành, Nhiệt điện Quảng Ninh sẽ chi khoảng 562,5 tỷ đồng để trả cổ tức đợt này cho cổ đông.



**HOSE**
**Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	10,612,540	SSI	(9,661,823)
2	CTG	5,895,336	VPB	(6,598,300)
3	STB	5,489,400	VND	(5,019,007)
4	VIC	4,117,335	VRE	(4,811,601)
5	SHB	3,097,686	FUEVFNVD	(4,319,300)

**HNX**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	3,638,661	TNG	(2,311,150)
2	PVS	297,399	CEO	(2,223,299)
3	IDC	248,200	DTD	(1,061,964)
4	VIG	159,400	NVB	(405,301)
5	VNR	150,918	MBG	(267,187)

**Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NVL	19.80	-	↓100.00%	235,005,100
ACB	24.40	-	↓100.00%	205,173,948
HQC	4.90	-	↓100.00%	163,110,840
STB	28.95	-	↓100.00%	152,246,923
DXG	19.40	-	↓100.00%	140,138,345

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	15.50	16.00	↑ 3.23%	113,622,556
PVS	34.30	35.00	↑ 2.04%	46,370,170
CEO	19.90	19.40	↓ -2.51%	37,998,222
DDG	8.80	9.60	↑ 9.09%	29,506,547
AMV	5.10	5.30	↑ 3.92%	27,347,093

**Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
STG	47.00	49.88	2.9	↑ 6.12%
SRF	9.10	9.59	0.5	↑ 5.38%
L10	24.50	25.70	1.2	↑ 4.90%
HAS	8.50	8.90	0.4	↑ 4.71%
CVT	34.70	36.15	1.5	↑ 4.18%

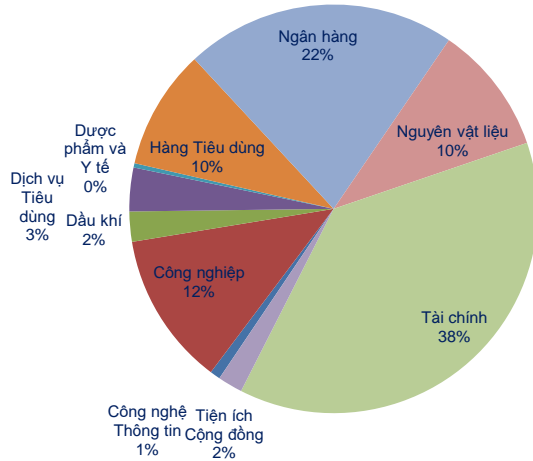
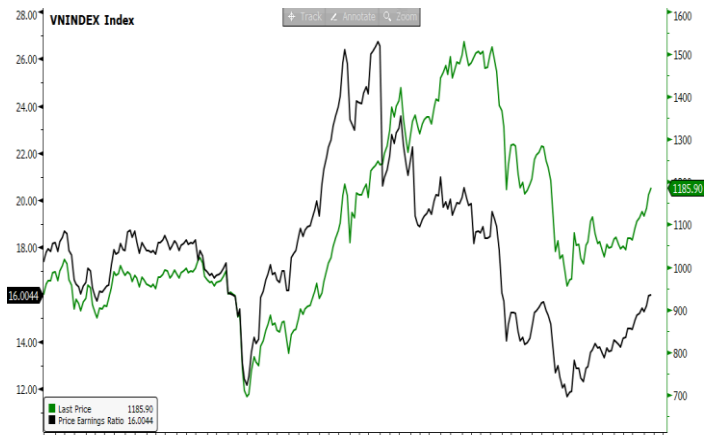
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VC7	24.30	33.50	9.2	↑ 37.86%
SDG	16.70	23.00	6.3	↑ 37.72%
SFN	15.60	20.60	5.0	↑ 32.05%
THB	9.40	12.40	3.0	↑ 31.91%
CMS	10.00	13.00	3.0	↑ 30.00%

**Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ABS	8.50	0.00	-8.5	↓ -100.00%
ABR	16.45	0.00	-16.5	↓ -100.00%
AAT	6.16	0.00	-6.2	↓ -100.00%
AAM	10.80	0.00	-10.8	↓ -100.00%
AAA	12.00	0.00	-12.0	↓ -100.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CJC	19.90	16.20	-3.7	↓ -18.59%
VTC	12.90	11.00	-1.9	↓ -14.73%
CX8	5.90	5.10	-0.8	↓ -13.56%
KHS	15.20	13.30	-1.9	↓ -12.50%
VCM	25.00	22.20	-2.8	↓ -11.20%

(\*) Giá điều chỉnh

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH**
**Giá trị giao dịch tuần theo Ngành**

**Chuỗi PE ngành và thị trường**

**Top KLGD lớn nhất HOSE**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	235,005,100	-0.2%	-48	-	0.9
ACB	205,173,948	24.1%	4,506	5.1	1.4
HQC	163,110,840	0.1%	11	429.4	0.5
STB	152,246,923	17.2%	3,601	8.5	1.4
DXG	140,138,345	-1.4%	-317	-	0.8

**Top KLGD lớn nhất HNX**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	113,622,556	4.3%	507	30.4	1.3
PVS	46,370,170	7.2%	1,953	17.9	1.3
CEO	37,998,222	7.9%	1,073	18.0	1.6
DDG	29,506,547	-24.7%	-3,032	-	1.0
AMV	27,347,093	0.8%	106	49.9	0.4

**Top Đột biến giá HOSE**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
STG	↑ 6.1%	10.7%	2,342	21.3	2.2
SRF	↑ 5.4%	-30.5%	-4,221	-	0.8
L10	↑ 4.9%	6.8%	1,771	14.5	1.0
HAS	↑ 4.7%	0.9%	158	56.3	0.5
CVT	↑ 4.2%	11.2%	2,674	13.5	1.5

**Top Đột biến giá HNX**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VC7	↑ 37.9%	2.4%	265	118.3	2.9
SDG	↑ 37.7%	2.1%	970	23.6	0.5
SFN	↑ 32.1%	11.5%	2,877	6.5	0.7
THB	↑ 31.9%	3.6%	475	25.5	1.0
CMS	↑ 30.0%	0.8%	102	123.5	0.9

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	10,612,540	-2.0%	-328	-	1.6
CTG	5,895,336	15.8%	3,664	8.6	1.3
STB	5,489,400	17.2%	3,601	8.5	1.4
VIC	4,117,335	4.0%	1,405	48.3	1.9
SHB	3,097,686	17.9%	2,213	5.9	1.0

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	3,638,661	4.3%	507	30.4	1.3
PVS	297,399	7.2%	1,953	17.9	1.3
IDC	248,200	20.7%	3,969	12.1	2.5
VIG	159,400	6.9%	490	18.0	1.2
VNR	150,918	0.0%	-9	-	1.1

**Top Vốn hóa HOSE**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	494,636	23.0%	5,797	15.3	3.3
VHM	263,875	29.1%	10,332	5.9	1.6
VIC	258,966	4.0%	1,405	48.3	1.9
BID	235,221	19.0%	4,025	11.6	2.1
GAS	195,223	20.3%	6,680	15.3	2.9

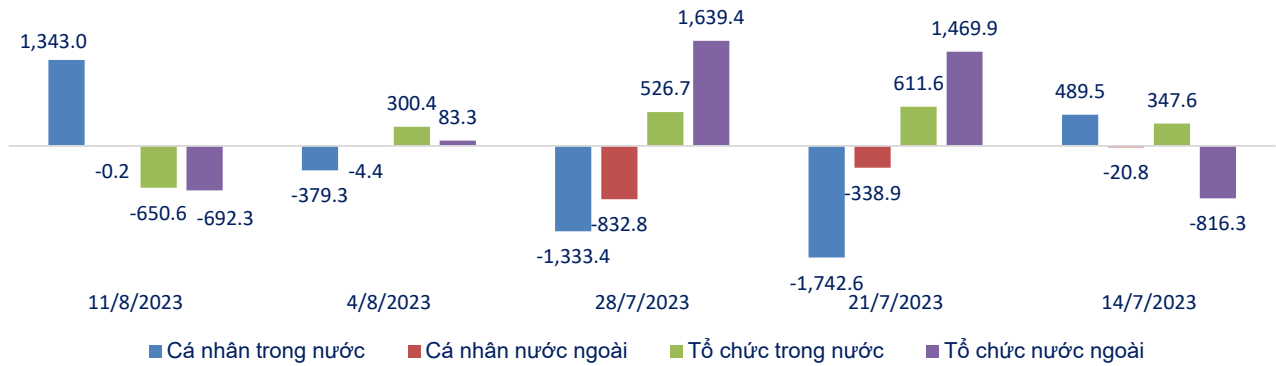
**Top Vốn hóa HNX**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	16,729	7.2%	1,953	17.9	1.3
IDC	15,807	20.7%	3,969	12.1	2.5
THD	14,350	2.9%	504	81.3	2.4
SHS	12,523	4.3%	507	30.4	1.3
KSF	12,030	2.3%	532	75.4	1.7



GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	468.88	7.3%	1,093	25.7	1.9
ACB	371.61	24.1%	4,506	5.1	1.4
VPB	350.42	11.1%	1,728	12.7	1.4
NVL	245.98	-0.2%	(48)	-	0.9
VCB	154.61	23.0%	5,797	15.3	3.3

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	-432.41	4.0%	1,405	48.3	1.9
HPG	-209.19	-2.0%	(328)	-	1.6
CTG	-190.92	15.8%	3,664	8.6	1.3
MSN	-177.53	3.6%	920	90.2	3.2
SSB	-166.18	12.9%	1,400	21.4	2.7

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	49.61	4.0%	1,405	48.3	1.9
MWG	8.70	6.6%	1,069	48.6	3.2
DXG	5.06	-1.4%	(317)	-	0.8
HPG	4.18	-2.0%	(328)	-	1.6
BWE	3.87	16.0%	3,703	12.4	1.9

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DIG	-15.69	1.2%	152	169.2	2.0
CTG	-12.83	15.8%	3,664	8.6	1.3
KBC	-9.51	16.4%	4,023	7.7	1.2
SSI	-8.54	7.3%	1,093	25.7	1.9
VIX	-5.01	7.0%	839	19.1	1.3

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
GMD	220.76	26.7%	7,569	7.4	1.7
SSB	168.07	12.9%	1,400	21.4	2.7
VIC	161.43	4.0%	1,405	48.3	1.9
GEX	149.72	1.6%	385	57.3	0.9
FUEVFVND	100.76	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	-371.61	24.1%	4,506	5.1	1.4
VPB	-206.36	11.1%	1,728	12.7	1.4
SSI	-192.44	7.3%	1,093	25.7	1.9
NVL	-180.57	-0.2%	(48)	-	0.9
STB	-124.77	17.2%	3,601	8.5	1.4

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	288.83	-2.0%	(328)	-	1.6
VIC	221.37	4.0%	1,405	48.3	1.9
VNM	216.81	23.9%	3,937	18.6	4.2
CTG	202.22	15.8%	3,664	8.6	1.3
MSN	198.22	3.6%	920	90.2	3.2

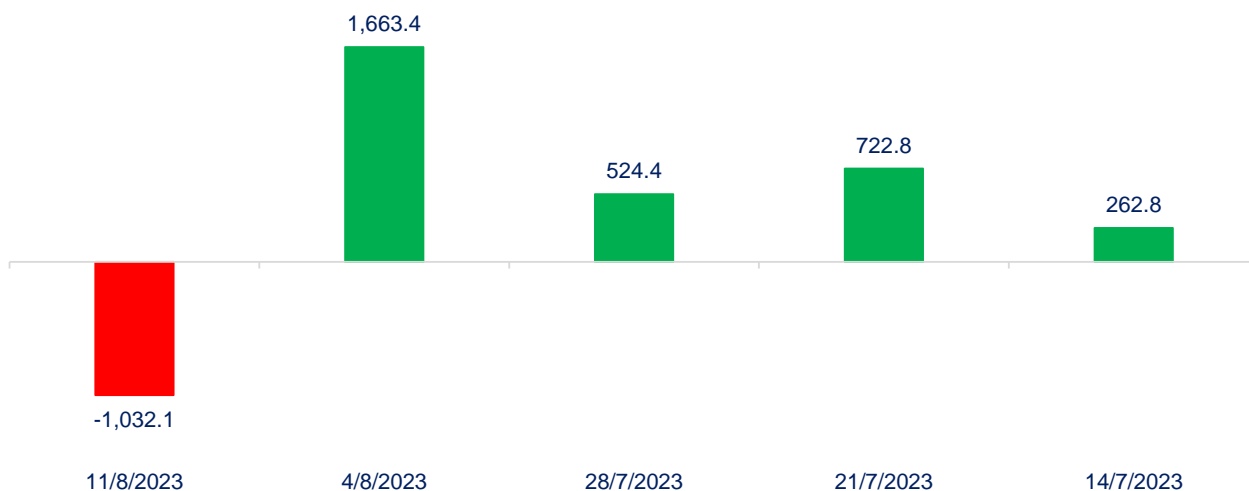
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	-267.90	7.3%	1,093	25.7	1.9
GMD	-246.29	26.7%	7,569	7.4	1.7
VRE	-148.16	10.6%	1,588	18.9	1.9
VPB	-147.83	11.1%	1,728	12.7	1.4
VHM	-142.17	29.1%	10,332	5.9	1.6

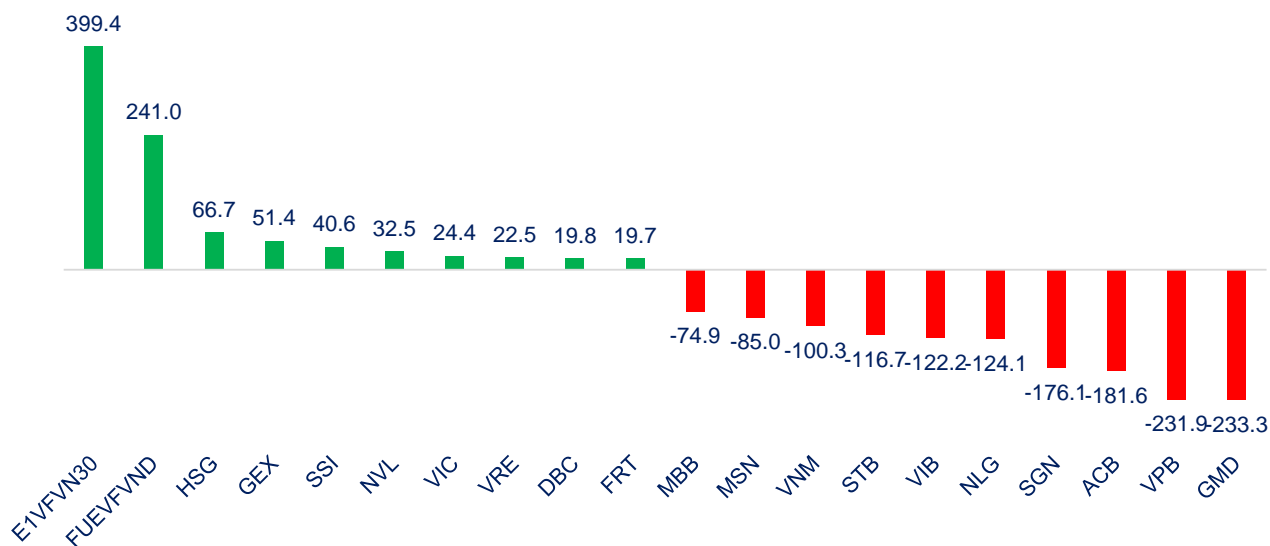




Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





## LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
31/5/2023	11/8/2023	9/6/2023	8/6/2023	<b>HLS</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27/6/2023	11/8/2023	31/7/2023	28/7/2023	<b>HND</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/6/2023	11/8/2023	28/6/2023	27/6/2023	<b>MIG</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/7/2023	11/8/2023	21/7/2023	20/7/2023	<b>VNC</b>	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
7/7/2023	11/8/2023	17/7/2023	14/7/2023	<b>TN1</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/7/2023	11/8/2023	28/7/2023	27/7/2023	<b>VNS</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/7/2023	11/8/2023	11/8/2023	11/8/2023	<b>ART</b>	Tạm dừng Niêm yết
21/7/2023	11/8/2023	31/7/2023	28/7/2023	<b>DDH</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/10/2021	14/8/2023	11/8/2023	11/8/2023	<b>VPB</b>	Niêm yết thêm
5/5/2023	14/8/2023	24/5/2023	23/5/2023	<b>VTG</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
4/7/2023	14/8/2023	21/7/2023	20/7/2023	<b>SPC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/7/2023	14/8/2023	19/7/2023	18/7/2023	<b>MCH</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/7/2023	14/8/2023	27/7/2023	26/7/2023	<b>BTU</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/7/2023	14/8/2023	28/7/2023	27/7/2023	<b>CDR</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/7/2023	14/8/2023	3/8/2023	2/8/2023	<b>DHN</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/8/2023	14/8/2023	15/8/2023	14/8/2023	<b>PCH</b>	Phát hành cổ phiếu
1/8/2023	14/8/2023	15/8/2023	14/8/2023	<b>SAV</b>	Phát hành cổ phiếu
4/8/2023	14/8/2023	15/8/2023	14/8/2023	<b>G36</b>	Phát hành cổ phiếu
4/7/2023	15/8/2023	18/7/2023	17/7/2023	<b>NS2</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/7/2023	15/8/2023	25/7/2023	24/7/2023	<b>GSM</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/7/2023	15/8/2023	27/7/2023	26/7/2023	<b>POT</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/7/2023	15/8/2023	25/7/2023	24/7/2023	<b>NNC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/7/2023	15/8/2023	1/8/2023	31/7/2023	<b>DRI</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/7/2023	15/8/2023	28/7/2023	27/7/2023	<b>HPH</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/7/2023	15/8/2023	11/8/2023	11/8/2023	<b>MCI</b>	Tạm dừng Niêm yết
29/6/2023	16/8/2023	28/7/2023	27/7/2023	<b>TPH</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/7/2023	16/8/2023	20/7/2023	19/7/2023	<b>D2D</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/7/2023	16/8/2023	1/8/2023	31/7/2023	<b>TTD</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27/6/2023	17/8/2023	17/7/2023	14/7/2023	<b>SZB</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27/7/2023	17/8/2023	11/8/2023	10/8/2023	<b>FHS</b>	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường**  
[cuong.hnv2@shs.com.vn](mailto:cuong.hnv2@shs.com.vn)

**Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên**  
[kien.bm@shs.com.vn](mailto:kien.bm@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---